

VÀI NÉT VỀ CÔNG TÁC BÌNH DÂN HỌC VỤ Ở NAM BỘ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

NGÔ THỊ CẨM LIÊN*

1. Chủ trương của Đảng, Chính phủ về xây dựng nền giáo dục mới

Sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2-9-1945), cách mạng Việt Nam có nhiều thuận lợi cơ bản, nhưng cũng đứng trước vô vàn những thách thức nghiêm trọng, vận mệnh Tổ quốc ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Một trong những khó khăn, thách thức lớn mà Chính phủ lâm thời phải đương đầu là hơn 90% dân số chưa biết chữ. Chính vì thế, việc xây dựng nền giáo dục mới, chú trọng xóa mù chữ, từng bước nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân trở nên cấp thiết.

Từ ngày 3-9-1945 đến ngày 19-2-1946, Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp khẩn trương chống “giặc dốt” và xem đây là nhiệm vụ cấp bách gắn liền với công cuộc bảo vệ thành quả cách mạng tháng Tám, kháng chiến và kiến quốc.

Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày sáu nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó có nhiệm vụ cấp bách về giáo dục. Người cho rằng: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” (1), từ đó yêu cầu phải mở một chiến dịch chống nạn mù chữ trong phạm vi toàn quốc.

Chỉ vài ngày sau khi tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh liên tiếp ký 3 Sắc

lệnh (Sắc lệnh số 17/SL, 19/SL, 20/SL) để xây dựng và đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ nhằm dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân, góp phần tạo nên bước đột phá trong chiến dịch xóa nạn mù chữ trong cả nước: *Sắc lệnh số 17/SL*, “Đặt ra một bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam” chuyên lo việc học cho nhân dân; *Sắc lệnh số 19/SL*, “Trong toàn cõi Việt Nam sẽ thiết lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối”, quy định hạn trong 6 tháng, làng nào, thị trấn nào cũng phải có lớp học ít nhất cho 30 người theo học; *Sắc lệnh số 20/SL*, chỉ rõ “Trong khi chờ đợi lập được nền tiểu học cưỡng bách, việc học chữ Quốc ngữ từ nay bắt buộc và không mất tiền cho mọi người. Hạn trong 1 năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc và biết chữ Quốc ngữ” (2).

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ xóa mù chữ trên toàn quốc, ngày 8-9-1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chính phủ lâm thời Võ Nguyên Giáp ký quyết định thành lập Nha bình dân học vụ thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục để chuyên trách phong trào bình dân học vụ, xóa mù chữ trong nhân dân.

Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” ngày 25-11-1945 tiếp tục đề ra nhiệm vụ phát triển bình dân học vụ, dạy và học, nâng cao dân trí, xóa nạn mù chữ, xây dựng hệ

*ThS.Trường THPT Nguyễn Công Trứ, Tp.Hồ Chí Minh

thống các trường học trên cả nước nhằm thực hiện nhiệm vụ cấp bách kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 10-8-1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 146, quy định nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục mới dựa trên *Đề cương Văn hóa năm 1943* của Đảng Cộng sản Đông Dương: “Đại chúng hóa, Dân tộc hóa, Khoa học hóa”. Nội dung, chương trình mới phải thể hiện được bản chất, mục đích của nền giáo dục mới - nền giáo dục kháng chiến, kiến quốc theo đúng Sắc lệnh số 146.

Ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”, động viên đồng bào, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ cấp bách chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm; góp của, góp công vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Nét đặc sắc trong quan điểm xây dựng “nền giáo dục mới” của Hồ Chí Minh là xây dựng một nền giáo dục tự chủ, toàn diện, bình đẳng học tập cho toàn thể nhân dân; đề cao vai trò của người thầy, xác định đúng vị trí của người học; giáo dục nhà trường gắn liền với gia đình, xã hội; giáo dục phải gắn liền lý thuyết với thực tiễn, học đi đôi với hành; xây dựng nền giáo dục lấy mục tiêu phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân làm nền tảng, trước mắt là phục vụ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Ở Nam Bộ, đêm 22, rạng sáng ngày 23-9-1945, quân Pháp nổ súng gây hấn, quyết tâm xâm chiếm nước ta lần nữa. Quân và dân Nam Bộ đã đứng dậy, mở đầu cuộc kháng chiến chống Pháp của toàn dân tộc. Xứ ủy, Ủy ban Nhân dân và Ủy ban kháng chiến Nam Bộ triệu tập Hội nghị tại số nhà 629 đường Cây Mai (nay là đường Nguyễn Trãi, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh), phát động quân và dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến. Xứ ủy vạch ra kế hoạch, các phương án tác chiến sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn chiến trường Nam Bộ. Ngày 15-

10-1945, Hội nghị cán bộ toàn Xứ được triệu tập tại Cầu Vĩ (tỉnh Mỹ Tho) nhằm thống nhất vai trò lãnh đạo của Đảng. Hội nghị đi đến quyết định giải thể Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải Phóng, thành lập một Xứ ủy thống nhất. Đến ngày 25-10-1945, Xứ ủy triệu tập Hội nghị mở rộng ở Thiên Hộ (tỉnh Mỹ Tho), nhằm đánh giá lại tình hình lãnh đạo kháng chiến, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian sắp tới. Hội nghị nhất trí bầu đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư Xứ ủy Nam Bộ và cử đồng chí Tôn Đức Thắng phụ trách Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ. Sự thống nhất về tổ chức Đảng, về quân đội, về phương hướng và nhiệm vụ cách mạng đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bình dân học vụ ở Nam Bộ.

Khi các mặt trận kháng chiến xung quanh Sài Gòn - Gia Định bị phá vỡ, lực lượng kháng chiến buộc rút về nông thôn, rừng núi để củng cố lực lượng. Các cơ quan của Xứ ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ và các đoàn thể cứu quốc về đứng chân tại các căn cứ địa. Từ cuối năm 1945, các căn cứ địa, vùng giải phóng được hình thành và ngày càng được mở rộng, thông nối, gắn kết các địa phương trong toàn Nam Bộ như: căn cứ Rừng Sác, An Phú Đông, Vườn Thơm, Chiến khu Đ, Đồng Tháp Mười, U Minh,... Tuy nhiên, lực lượng thành phần tham gia kháng chiến lúc này phần lớn đều xuất thân từ vùng nông thôn ở các địa phương đa phần mù chữ, một số biết đọc biết viết nhưng trình độ văn hóa thấp. Nhìn chung, giáo dục ở Nam Bộ cũng nằm trong tình trạng chung của cả nước khi mà có đến hơn 90% dân số chưa biết chữ. Xuất phát từ thực trạng trên, Xứ ủy đặt ra nhiệm vụ cấp thiết là phải: “tổ chức bình dân học vụ, bài trừ nạn mù chữ, phát triển nền giáo dục quốc dân” (3), giáo dục kháng chiến được chú trọng xây dựng nhằm thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí cho

nhân dân. Mục tiêu cao nhất của việc dạy và học ở Nam Bộ là để làm người, phụng sự Tổ quốc, nhân dân, phục vụ kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chống “giặc đốt”, Xứ ủy Nam Bộ chỉ đạo các cơ quan ban ngành, các cấp địa phương triển khai phong trào xóa mù chữ. Dưới sự đồng lòng của chính quyền cách mạng, sự giúp đỡ và tham gia sôi nổi của quần chúng, chỉ sau một thời gian ngắn, các lớp bình dân học vụ được tổ chức ở khắp nơi trên toàn Nam Bộ.

Từ ngày 3 đến ngày 6-4-1947, tại căn cứ địa Việt Bắc, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ hai của Đảng được tổ chức để chỉ đạo cả nước kháng chiến. Nghị quyết Hội nghị đề ra chủ trương, nhiệm vụ của ngành giáo dục là: “Chương trình học phải thiết thực, nhằm đào tạo nhân tài, cần dùng cho kháng chiến trước hết (...). Học sinh phải vừa học vừa tham gia sản xuất để tự túc một phần nào. Tiếp tục phát triển bình dân học vụ. Chú ý mở trường lớp ở các vùng quốc dân thiếu số” (4).

Từ năm 1948 trở đi, tình thế chiến trường Nam Bộ dần có lợi cho cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bình dân học vụ. Xứ ủy xác định: “Cuộc kháng chiến bắt buộc mọi công việc trong giáo dục phải khoa học, đúng mức, nhanh chóng, thiết thực và công việc thiết thực lúc này phải chống nạn mù chữ, phát triển giáo dục, cố gắng làm cho nhân dân khỏi mù chữ” (5).

Sau một thời gian phát động phong trào bình dân học vụ, giáo dục ở Nam Bộ có bước phát triển rõ rệt, hệ thống giáo dục các cấp được hình thành, công tác bình dân học vụ đạt được nhiều kết quả to lớn: “Phong trào bình dân học vụ lan tràn mau lẹ, đi sâu xuống các tầng lớp nhân dân lạc hậu nhất (...). Chúng ta quả đã chiếm giải vô địch trong cuộc đấu tranh chống giặc đốt” (6).

Ngày 17-11-1949, Thường vụ Trung ương Đảng điện gửi Xứ ủy Nam Bộ và đồng chí Lê Duẩn, chỉ đạo công tác giáo dục cần chú ý “Phát triển bình dân học vụ” (7).

Tiếp đó, Nghị quyết Hội nghị thường vụ Xứ ủy Nam Bộ mở rộng từ ngày 16 đến ngày 20-2-1951 đề ra nhiệm vụ của nền văn hóa dân chủ nhân dân ở Nam Bộ, trong đó cần chú trọng: “Phát triển nền giáo dục bình dân và tiểu học vụ, thanh toán nạn mù chữ” (8), đồng thời thực hiện chủ trương của Ban Bí thư khoá II, tiếp tục mở lớp chống nạn mù chữ, thúc đẩy hơn nữa phong trào bình dân học vụ, nhất là ở các căn cứ địa, vùng giải phóng.

Tháng 6-1951, Trung ương Cục miền Nam được thành lập, thay thế Xứ ủy Nam Bộ lãnh đạo phong trào cách mạng tại Nam Bộ. Sự ra đời của Trung ương Cục miền Nam là một bước ngoặt mới của cách mạng miền Nam, trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ở Nam Bộ từng bước đi đến thắng lợi vững chắc, trong đó có công tác bình dân học vụ ở Nam Bộ trong những năm cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Như vậy, từ năm 1945 đến năm 1954, quán triệt đường lối, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ, Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam chủ trương đẩy mạnh công tác bình dân học vụ, nhằm xóa nạn mù chữ và nâng cao trình độ học vấn cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, đáp ứng những yêu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực, về chính trị, tư tưởng của quân và dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến, kiến quốc.

2. Hoạt động của công tác bình dân học vụ ở Nam Bộ (1945-1954)

Hưởng ứng lời kêu gọi chống “giặc đốt” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lớp học xóa mù chữ có điều kiện duy trì và phát triển. Hội Truyền bá Quốc ngữ đã kêu gọi lòng yêu nước của nhân dân thông qua vận động

người dạy, người học và người bảo trợ phong trào xóa mù chữ. Đến khi thực dân Pháp nổ súng tiến công Nam Bộ, phong trào tạm thời lắng xuống.

Tháng 8-1947, Sở Giáo dục kháng chiến Nam Bộ, do Giáo sư Nguyễn Văn Chì, một nhà trí thức, nhà giáo lão thành có uy tín lớn làm Giám đốc được thành lập với nhiệm vụ xây dựng nền giáo dục kháng chiến. Sở Giáo dục được Xứ ủy và Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ giao nhiệm vụ tiếp tục phát triển phong trào bình dân học vụ, xóa mù chữ; phối hợp với Viện Văn hóa kháng chiến nghiên cứu nội dung và phương pháp giảng dạy các môn khoa học.

Sở Giáo dục kháng chiến Nam Bộ gấp rút thành lập Phòng bình dân học vụ Nam Bộ, trên cơ sở tiếp nhận từ Ban Xã hội Nam Bộ thuộc Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ, do đồng chí Nguyễn Hậu Lạc (Bác Ba Hậu Lạc), một nhà giáo yêu nước, vốn là Ủy viên Hội truyền bá Quốc ngữ làm Trưởng phòng. Nhiệm vụ của Phòng bình dân học vụ là chỉ đạo phong trào bình dân học vụ ở các tỉnh Nam Bộ.

Trong những năm đầu thành lập, Sở Giáo dục và Viện Văn hóa kháng chiến Nam Bộ đã phát huy tinh thần tự lực, chủ động, sáng tạo cùng ý chí, nghị lực kiên cường, quân và dân Nam Bộ không ngừng học tập, thực hiện xóa nạn mù chữ, xóa bỏ tàn tích của nền văn hóa, giáo dục phong kiến và nền văn hóa, giáo dục nô dịch vong bản của thực dân Pháp.

Ngay sau khi ra đời, Sở Giáo dục kháng chiến Nam Bộ rất quan tâm đào tạo đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình cách mạng. Theo tiếng gọi của Tổ quốc, nhiều thầy, cô giáo từ khắp nơi, nhất là ở các vùng đô thị, vùng địch tạm chiếm, tình nguyện vào vùng căn cứ kháng chiến, tham gia sự nghiệp giáo dục cách mạng, tiêu biểu như các nhà trí thức yêu nước:

Hoàng Xuân Nhị, Lê Văn Chí, Nguyễn Văn Chì, Nguyễn Văn Nghĩa, Ca Văn Thỉnh,... Đây là những trí thức lớn, từng du học nhiều năm ở Pháp, nay tình nguyện về nước, đi theo kháng chiến, có nhiều uy tín, đã góp phần xây dựng và trực tiếp giảng dạy ở vùng giải phóng, vùng biên; sức ảnh hưởng lớn đến giáo giới, học sinh, sinh viên, giới trí thức và tới toàn nhân dân ở toàn Nam Bộ.

Sở Giáo dục và Viện Văn hóa kháng chiến mở nhiều lớp đào tạo giáo viên như lớp sư phạm và văn hóa đặc biệt mang tên Phan Châu Trinh (Thới Bình, Cà Mau) học viên phải đạt tiêu chuẩn là cán bộ kháng chiến có trình độ thành chung (diplome) đến tú tài thời Pháp thuộc; sau 6 tháng học các học viên sẽ có trình độ tương đương Cao đẳng Sư phạm để dạy các trường trung học kháng chiến và trung học bình dân. Các lớp sư phạm cấp tốc ở Tân Bằng, Bạc Liêu đào tạo học viên có trình độ từ lớp nhất đến tốt nghiệp Trường Sư phạm Sài Gòn cũ nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu xóa mù chữ và giáo dục phổ thông. Ngoài ra, thành lập Trường Sư phạm tiểu học Nam Bộ ở Rạch Tắc, Cái Tàu.

Chuẩn bị chiến dịch toàn dân thi đua xóa mù chữ trong năm 1948, Sở Giáo dục kháng chiến Nam Bộ tiến hành mở hai lớp tập huấn đào tạo cán bộ, giáo viên bình dân học vụ: “Lớp đầu tiên mở tại Rạch Rít ở Chợ Lớn (cách Sài Gòn 10km đường chim bay), có 54 học viên của các tỉnh miền Đông thuộc Khu 7. Lớp thứ hai được tổ chức ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, gồm 120 học viên của các tỉnh miền Trung và miền Tây thuộc Khu 8 và 9 Nam Bộ” (9).

Sở Giáo dục kháng chiến Nam Bộ còn tổ chức hai khóa Sư phạm tiểu học bình dân để đào tạo cán bộ, giáo viên tăng cường cho phong trào bình dân học vụ: “Tháng 7-1949, Sở mở khóa Sư phạm tiểu học bình

dân (khóa Hồ Văn Long) tại rạch Ông Bường, xã Khánh An, huyện Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu do đồng chí Hoàng Minh Viễn phụ trách. Khóa này có 82 học viên. Đến tháng 8-1950, Sở mở khóa Sư phạm tiểu học bình dân thứ hai tại trường Sư phạm tiểu học Nam Bộ đóng ở Rạch Tắc, xã Nguyễn Phích, huyện Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu do Giáo sư Nguyễn Văn Chì làm Hiệu trưởng. Khóa này có 124 học viên của các tỉnh toàn Nam Bộ, trong đó có 14 học viên nữ. Đặc biệt, học viên khóa này có kết hợp việc học lý thuyết với thực tập sư phạm tại 3 lớp tiểu học bình dân (lớp 3, 4, 5) do Trường Sư phạm tổ chức. Mỗi học viên thực tập 15 tiết dạy. Kết quả thực tập cho thấy 50% học viên đạt yêu cầu khá giỏi” (10). Sau khi mãn khóa, các học viên được đào tạo trở về địa phương tăng cường cho Phòng bình dân học vụ Ty Giáo dục và Tổ bình dân học vụ các Ban Giáo dục huyện. Các Ty Giáo dục cũng tổ chức nhiều lớp tập huấn ngắn ngày (12 - 15 ngày) nhằm đào tạo cán bộ chuyên trách và giáo viên bình dân học vụ tại địa phương.

Thay vì phương pháp học truyền thống “đánh vần từng chữ”, dạy chữ cái theo thứ tự a, b, c và theo vần bằng, trắc; học hỏi kinh nghiệm từ Hội truyền bá Quốc ngữ, giáo viên sử dụng phương pháp dạy học “đọc thành tiếng”, sáng tác những câu hát, ví von để người học dễ hiểu và nhớ được lâu: “i, t (tờ) giống móc cả hai/ I ngắn có chấm, t (tờ) dài có ngang”. Với tinh thần “Những người biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ” (11), chỉ sau một thời gian ngắn, đã có hàng trăm lớp học xóa mù chữ được mở ra ở khắp mọi nơi, quân và dân Nam Bộ vừa hăng hái học tập, thi đua, vừa sản xuất, chiến đấu. Những nơi có nhà cửa rộng thì lớp học được mở ngay trong nhà dân, chùa, miếu, đình, làng đều biến thành lớp học đã chiến mọi lúc, mọi nơi đáp

ứng nhu cầu học tập, xóa mù chữ cho đông đảo quần chúng nhân dân. Đi học bình dân học vụ đã trở thành một hành động yêu nước, là biểu thị lòng tự hào của người dân một quốc gia độc lập. Bình dân học vụ phát triển mạnh mẽ ở một số tỉnh như: Thủ Dầu Một, Chợ Lớn, Tân An, Trà Vinh, Đồng Tháp, Cà Mau,...

Nhiệm vụ chống nạn thất học, xóa nạn mù chữ cho nhân dân đòi hỏi những người làm công tác giáo dục kháng chiến phải nỗ lực hết mình để hoàn thành sứ mệnh, nhiệm vụ được giao: “Tính đến cuối năm 1947, toàn Nam Bộ đã xóa nạn mù chữ cho gần 600.000 người, đạt 21% số người mù chữ trong độ tuổi từ 16 đến 45 trong vùng ta kiểm soát đã biết chữ, đồng thời mở được 9.400 lớp dự bị bình dân gồm 209.700 học viên mãn khóa” (12).

Hưởng ứng phong trào thi đua ái quốc của Trung ương Đảng với ba khẩu hiệu thi đua lớn: “Tăng gia sản xuất”, “Luyện quân lập công”, “Chống nạn mù chữ” (13), quân và dân tại các căn cứ địa, chiến khu, vùng giải phóng Nam Bộ hăng hái thi đua diệt “giặc đói”, coi đây là nhiệm vụ chung của các cơ quan, đơn vị và của mọi người dân. Ở căn cứ Vườn Thơm - Bà Vực, phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh tại các xã Tân Bửu, Lương Hòa, An Thạnh, gắn kết chặt chẽ với phong trào xây dựng đời sống mới.

Tính đến giữa năm 1948, bình dân học vụ phát triển đến xã ấp, có nơi đến sát vùng địch tạm chiếm. Tỉnh Gia Định cũng là nơi đạt thành tích và nổi bật nhất Nam Bộ với xã Quới Xuân, xã đầu tiên của Nam Bộ xóa mù chữ. Ngày 21-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện khen đồng bào xã Quới Xuân: “Tôi có lời thân ái khen đồng bào xã Quới Xuân đã thanh toán nạn mù chữ và tôi mong các xã khác sẽ cố gắng bắt chước xã Quới Xuân. Chúng ta cần phải đánh tan giặc đói, cũng như đánh tan giặc

ngoại xâm” (14). Ngoài xã Quới Xuân ở tỉnh Gia Định, xã Thái Hòa ở Tân Uyên (tỉnh Biên Hòa) cũng được công nhận thanh toán xong nạn mù chữ và có thêm 6 xã ở Nam Bộ được công nhận hoàn thành xóa nạn mù chữ.

Tháng 8-1948, Sở Giáo dục kháng chiến Nam Bộ tổ chức Hội nghị giáo dục toàn Nam Bộ nhằm sơ kết công tác giáo dục Nam Bộ trong 3 năm (1945 - 1948), đồng thời đề ra chương trình hành động của Sở Giáo dục và phát động phong trào thi đua diệt giặc dốt toàn Nam Bộ trong 3 năm (1949-1952) với khẩu hiệu: “Tiền tuyến diệt xâm lăng, hậu phương trừ giặc dốt. Một người biết chữ là thêm một viên đạn bắn vào đầu quân thù” (15).

Với tinh thần quyết tâm cao độ của Xứ ủy, Ủy ban, các cơ quan, đơn vị và nhân dân các tỉnh, chiến dịch thi đua toàn dân diệt nạn dốt đã trở thành cao trào phát triển rộng khắp nơi ở Nam Bộ. Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, tham gia các lớp học bình dân học vụ, sẵn sàng cho mượn nhà cửa, bàn ghế, thấp đèn dầu để mở lớp học. Nhiều nhà hảo tâm nhiệt tình giúp đỡ những khoản tiền lớn để in sách vần Quốc ngữ, mua tập, bút cho các lớp học: “Một nhà in tư nhân trong thành Sài Gòn-Gia Định đã bí mật in 10 nghìn quyển vần Quốc ngữ bằng chữ chì tặng ngành bình dân học vụ tỉnh Gia Định; một thương gia ở Thị xã Vĩnh Long đã tặng giấy mực và tổ chức in 5.000 quyển vần Quốc ngữ cho học viên lớp xóa mù chữ của tỉnh; chủ hãng xe đồ Thuận Thành ủng hộ giấy mực và bí mật thuê in 500 quyển vần tặng cho ngành bình dân học vụ tỉnh Mỹ Tho và Gò Công; chủ hãng nước mắm Liên Thành ở Rạch Giá đã ủng hộ bình dân học vụ 5.000 đồng (tiền Đông Dương),...” (16).

Cuối năm 1949, Xứ ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ đóng tại Đồng

Tháp Mười chuyển về chiến khu U Minh, tỉnh Bạc Liêu. Toàn bộ các cơ quan, đoàn thể, đơn vị trực thuộc đều chuyển xuống chiến khu U Minh nhằm xây dựng căn cứ địa, nơi đứng chân an toàn lâu dài chỉ đạo kháng chiến chống Pháp trên chiến trường Nam Bộ. Tại đây, Sở Giáo dục, Viện Văn hóa kháng chiến Nam Bộ tiếp tục phát triển phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Công tác giáo dục cách mạng cho đồng bào dân tộc thiểu số cũng được chú ý, điển hình tại các tỉnh ở Khu 9 (miền Tây Nam Bộ) tập trung nhiều đồng bào Khmer. Đồng bào dân tộc ngoài việc được học tiếng phổ thông, còn được học và viết tiếng Khmer, tiếng Hoa. Trong các chùa Khmer, các sư sãi đã tạo điều kiện cho mở các lớp học và vận động đồng bào tham gia bình dân học vụ rất đông: “Kết quả mãn khóa học đạt tỉ lệ cao từ 85 đến 95%” (17).

Năm 1950, quán triệt chủ trương của Đảng, Xứ ủy đã chỉ đạo Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ sáp nhập Sở Giáo dục và Viện Văn hóa kháng chiến thành Nha Giáo dục Nam Bộ do Giáo sư Hoàng Xuân Nhị làm Giám đốc. Đây là cơ quan có nhiệm vụ chỉ đạo và quản lý về văn hóa và giáo dục, góp phần thúc đẩy và phát triển giáo dục khi tình hình cuộc kháng chiến có những chuyển biến mạnh mẽ, có lợi cho ta trên mặt trận quân sự, chính trị. “Tính đến đầu năm 1950, toàn Nam Bộ đã có 800.000 người trong vùng giải phóng được xóa mù chữ, đạt khoảng 56% số người mù chữ trong diện cần thanh toán. Trong đó, tỉnh Gia Định là tỉnh dẫn đầu trong chiến dịch diệt dốt ở Nam Bộ, trên 70% nhân dân vùng giải phóng của tỉnh đã thoát nạn mù chữ... Toàn Nam Bộ có 24 đơn vị xã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ” (18).

Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục kháng chiến Nam Bộ mở các lớp dự bị bình dân học vụ

để củng cố kết quả xóa mù chữ cho quân và dân Nam Bộ, đồng thời góp phần nâng cao trình độ văn hóa và năng lực lãnh đạo của cán bộ kháng chiến. Trong những năm 1950-1951, ở Bạc Liêu, thành lập Trường trung học bình dân Nguyễn Công Mỹ (Rạch Chệt, xã Nguyễn Phích) do Giáo sư Nguyễn Văn Nghĩa làm Hiệu trưởng và Trường trung học bình dân Huỳnh Phan Hộ (Rạch Nàng Chăn, xã Khánh An) do Giáo sư Lê Văn Chí làm Hiệu trưởng. Đối tượng tham gia học là các cán bộ công tác trong các cơ quan dân, quân, chính, Đảng; có trình độ bậc tiểu học trở lên. Các phòng bình dân học vụ, trung học, tiểu học và Phòng Tu thư của Sở Giáo dục cùng tiến hành biên soạn chương trình giáo dục mới, các tài liệu giáo khoa đều thể hiện nội dung của giáo dục cách mạng, xóa bỏ những nội dung nô dịch, từng bước xóa bỏ chương trình giáo dục của chế độ thực dân Pháp trước đây. Chương trình học gồm các môn: chính trị, văn, sử, địa, toán, lý, hóa, sinh,... Nội dung học gắn chặt với sản xuất, chiến đấu, đời sống. Cùng với các trường trung học bình dân, ở hầu hết các tỉnh ở Nam Bộ (trừ Bến Tre), các trường tiểu học bình dân thuộc Ty Giáo dục đều được mở.

Tháng 8-1952, Hội nghị giáo dục toàn Nam Bộ được tổ chức tại xã Tân Đức, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Bạc Liêu. Hội nghị đánh giá cao những thành tích xuất sắc của ngành Giáo dục Nam Bộ đã đạt được, đồng thời nhiệt liệt biểu dương và trao giải thưởng cho 18 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, trao bằng khen của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ cho 2 chiến sĩ thi đua diệt giặc dốt cấp Nam Bộ vì có thành tích xuất sắc trong dạy học, sản xuất, chiến đấu là giáo viên Ngô Văn Thịnh ở huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ và giáo viên Trần Văn Bực ở huyện Đức Hòa, tỉnh Chợ Lớn. Đồng chí Hà Huy Giáp và Giáo sư Ca Văn Thỉnh

đều nhất trí đánh giá thành tích đạt được của quân và dân Nam Bộ trong công tác giáo dục thời kỳ kháng chiến chống Pháp: “Cũng như thành tích chống giặc ngoại xâm và thành tích chống giặc dốt, thành tích bình dân học vụ chống giặc dốt rất là vĩ đại, có ý nghĩa chính trị, kinh tế, xã hội rất to lớn, chứng tỏ tinh thần quật khởi của nhân dân Nam Bộ thành đồng Tổ quốc” (19).

Trong những năm 1953-1954, phần lớn cán bộ, giáo viên, học viên đang công tác, học tập tại các trường đã chuyển sang hoạt động tại các đơn vị phục vụ cuộc tổng phản công của quân và dân ta trên chiến trường Nam Bộ, số ít ở lại công tác tại các cơ quan, trường học. Trung ương Cục miền Nam và Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ vẫn chủ trương tiếp tục thực hiện công tác xóa nạn mù chữ, lan tỏa “ánh sáng” của giáo dục cách mạng đến nhân dân đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Đến năm 1954, ở Nam Bộ đã có những đơn vị hành chính thanh toán nạn mù chữ gồm: 1 tỉnh (Gia Định cũ), 4 huyện Tam Bình (Vĩnh Long), Gò Vấp (Gia Định), Cầu Ngang (Trà Vinh), Long Mỹ (Cần Thơ). Phong trào bình dân học vụ Nam Bộ đã xóa mù chữ cho hơn “3 triệu đồng bào, trong đó nửa triệu người được học lên các lớp dự bị bình dân với khoảng 20.000 lớp. Đây là thành tựu to lớn của giáo dục Nam Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp, tạo tiền đề cho nền giáo dục cách mạng trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ sau này” (20).

*

Như vậy, trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt kéo dài, xa Trung ương, trong những năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954), công tác bình dân học vụ ở Nam Bộ gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn, chủ động, sáng tạo của Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam, cùng

sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính, Sở Giáo dục và Viện Văn hóa Kháng chiến Nam Bộ (sau là Nha Giáo dục), công tác bình dân học vụ ở Nam Bộ đạt được kết

quả to lớn, giáo dục thực sự là một mặt trận quan trọng, góp phần tạo nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp tại Nam Bộ “Thành đồng Tổ quốc, di trước về sau”.

CHÚ THÍCH

(1). *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.7.

(2). Bộ Giáo dục và Đào tạo, *50 năm phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo (1945 - 1995)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1995, tr.261, 262.

(3). Ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương, *Lịch sử biên niên công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1925-1954)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.313.

(4). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.188.

(5). Trường Chinh, *Về văn hóa và nghệ thuật*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1985, tr.45, 48.

(6). Trường Chinh, *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*, In lần thứ ba, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.61.

(7). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.311.

(8). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.658.

(9). Nhiều tác giả, *Dạy và học trong những năm Nam Bộ kháng chiến 1945-1954*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr.34.

(10). Nhiều tác giả, *Dạy và học trong những năm Nam Bộ kháng chiến 1945-1954*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr.34.

(11). *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.7, 40.

(12). Nhiều tác giả, *Giáo dục Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr.53.

(13). Văn phòng Trung ương Đảng, *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, tập 1 (1946-1949), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.872.

(14). *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.566.

(15). Nhiều tác giả, *Giáo dục Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr. 54.

(16). Nhiều tác giả, *Giáo dục Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr. 54.

(17). Nhiều tác giả, *Giáo dục Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr. 55.

(18), (19). Nhiều tác giả, *Giáo dục Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr. 55, 62.

(20). Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (*Chín năm xây dựng nền giáo dục kháng chiến ở Nam Bộ - Thành quả và kinh nghiệm (1945-1954)*), Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr. 335 - 336.